

Số: 72/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Gia Lai, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Các chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,8 - 9,4%. Trong đó:
 - Nông, lâm, thủy sản tăng 3,7 - 3,8%.
 - Công nghiệp và xây dựng tăng 11,6 - 12,8% (trong đó, công nghiệp tăng 11,5 - 12,5%).
 - Dịch vụ tăng 9,9 - 10,4%.
 - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,0 - 9,0%.
 - GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng/người/năm.
- (2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5 - 10,5%.
- (3) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 3.100 triệu USD.
- (4) Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 27.871 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 27.082 tỷ đồng).
- (5) Tốc độ tăng Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 8,0 - 9,0%.

b. Các chỉ tiêu xã hội

- (1) Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 - 2,2 con.
- (2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,6%.
- (3) Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 1,43%.
- (4) Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 25,3%.
- (5) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,1%.
- (6) Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100%.
- (7) Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 34,8 giường.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 19,6%.
- (9) Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành 2.000 căn hộ.

c. Các chỉ tiêu môi trường

- (1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,2%.
- (2) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 41,5%.
- (3) Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 75,9%.
- (4) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 92,4%.
- (5) Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 62,7%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ và giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, các cơ quan HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh kiến nghị, đồng thời đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a. Về kinh tế

Tập trung thực hiện các vụ sản xuất trong năm 2026 với quyết tâm chính trị cao nhất, các cấp, ngành phải quyết tâm, huy động nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai, tái thiết hạ tầng, ổn định đời sống và phục hồi sản xuất, theo đó, khẩn trương hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho các gia đình có nhà bị hư hỏng nặng, xây dựng lại nhà tái định cư cho các gia đình có nhà bị đổ, sập hoàn toàn.

Khẩn trương cụ thể hóa các nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp; chủ động ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện từng nhiệm vụ, bảo đảm sát với yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng mùa vụ trong năm; tiếp tục phát triển các vùng nguyên liệu - là sản phẩm chủ lực của tỉnh phục vụ công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp đáp nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU). Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi nghề cho ngư dân và các hoạt động nuôi biển; xây dựng Chính sách hỗ trợ di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực cảng cá Quy Nhơn và khu vực đầm Đề Gi về neo đậu tại cảng cá Tam Quan theo quy định.

Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý kiên quyết tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản, lấn chiếm đất, xây dựng trái phép; xây dựng Đề án đo đạc cơ sở dữ liệu đất đai và số hoá dữ liệu đồng thời đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp. Chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, gắn chứng chỉ FSC để phục vụ xuất khẩu; triển khai các dự án tín chỉ Carbon trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống thủy lợi, nhất là trên khu vực phía tây tỉnh nhằm tăng tỷ lệ tưới chủ động trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Lãnh đạo, chỉ đạo đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa năng lực sản xuất; bảo đảm tiến độ đưa các dự án đăng ký mới và các dự án chuyển tiếp đi vào hoạt động theo đúng kế hoạch. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm, Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; quy hoạch và thu hút đầu tư các cụm công nghiệp thành chuỗi có quy mô lớn mang tính liên kết; tăng tỷ lệ lấp đầy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai hiệu quả Nghị quyết 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, chất lượng dự báo thị trường, xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm cho từng thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài; tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2026; thúc đẩy kết nối và triển khai các dự án đã ký kết qua các hoạt động xúc tiến đầu tư. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Hoàn thành việc xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng cấp xã. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng xây dựng công trình, dự án trọng điểm Quốc gia, của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đầu tư công đã được phân bổ vốn; thực hiện linh hoạt việc điều chuyển vốn đầu tư công để bảo đảm tỷ lệ giải ngân đạt mức cao nhất theo quy định. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, mang tính kết nối liên vùng và các công trình thủy lợi quy mô lớn. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án nhà ở thương mại chậm triển khai. Đầu tư xây dựng các khu tái định cư để sớm bố trí, ổn định đời sống cho người dân vừa bị thiệt hại nhà cửa do 2 đợt bão, mưa, lũ vừa qua và các khu vực khác có nguy cơ và nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Triển khai tổ chức các chương trình kích cầu thương mại, du lịch trong năm 2026, tăng cường tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế; triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng vùng miền nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của địa phương thúc đẩy tăng trưởng kinh tế du lịch, giải quyết việc làm và thu nhập cho người dân.

Tổ chức, quản lý tốt các kênh lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Ưu tiên phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi; theo dõi sát sao diễn biến thị trường, giá cả và cung cầu hàng hóa.

Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, kho bãi và dịch vụ logistics hiện đại tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới; tổ chức hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và hệ thống chợ tại khu vực cửa khẩu. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và cơ cấu hàng xuất khẩu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... trên địa bàn.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành dự toán ngân sách năm 2026, tập trung vào khai thác tối đa các nguồn thu, nhất là thu tiền cấp quyền sử dụng đất, tiền thuê đất... Đồng thời, triển khai các biện pháp kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế. Chỉ đạo thu ngân sách một cách quyết liệt, đảm bảo hiệu quả và công bằng trong việc thu nợ thuế, đồng thời thúc đẩy các cơ chế, chính sách thu phù hợp.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội, nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân và phát triển bền vững.

b. Về văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin và truyền thông, chuẩn bị chu đáo kỷ lưỡng nội dung và các điều kiện tổ chức các sự kiện, chương trình, lễ hội năm 2026, đặc biệt là các sự kiện phục vụ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Bính Ngọ; tổ chức có hiệu quả Năm Du lịch Quốc gia 2026....

Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là các trường nội trú, bán trú, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025 - 2030. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đưa các trường phổ thông nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới trên địa bàn vào sử dụng theo chỉ đạo của Chính phủ.

Chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tăng cường hiệu quả công tác y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh trên người;

không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án 06, phong trào Bình dân học vụ số. Chú trọng triển khai hiệu quả các đề án liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các nền tảng ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC của tỉnh; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI và an ninh mạng. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm nhằm tạo dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao.

Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; xóa nhà tạm, nhà dột nát; chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác bảo đảm an sinh xã hội, nhất là hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em.

c. Về xây dựng chính quyền và công tác nội chính

Tập trung tổ chức, vận hành thông suốt bộ máy từ tỉnh đến cơ sở. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong; điều chuyển, bố trí và phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức; bảo đảm đội ngũ có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tiếp tục tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát, đánh giá hiệu quả.

Triển khai tốt công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 đảm bảo đúng tiến độ, an toàn, hiệu quả.

Quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao các chỉ số cấp tỉnh; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, liên thông điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật và kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra công vụ và giám sát kỷ luật hành chính.

Tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ; chỉ đạo triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026 đủ số lượng và đảm bảo chất lượng. Tăng cường các biện pháp phòng, chống và tấn công trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xã hội đen, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng; Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời, đúng chính sách và pháp luật các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

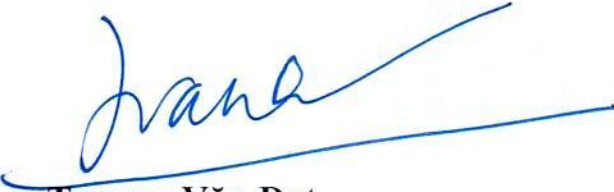
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trương Văn Đạt